

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện chế độ miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, vay vốn tín dụng cho học sinh, sinh viên học kỳ II năm học 2016-2017

(Ban hành kèm theo Thông báo số 06 /TB-ĐHSD ngày 16 tháng 01 năm 2017)

A. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLDTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Nhà trường hướng dẫn thủ tục, hồ sơ như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ

1. HSSV là con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Hồ sơ phải nộp:

- 1) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí;
- 2) Bản sao giấy khai sinh;
- 3) Giấy chứng nhận do phòng Lao động, thương binh-Xã hội cấp.

2. Học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

Hồ sơ phải nộp:

- 1) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí;
- 2) Bản sao giấy khai sinh;
- 3) Giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã cấp hoặc quyết định về trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện;
- 4) Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2017 của UBND cấp xã cấp.

3. Người từ 16 đến 22 tuổi thuộc 1 trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang học học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất. Cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ XH, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hồ sơ phải nộp:

- 1) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí;
- 2) Bản sao giấy khai sinh;
- 3) Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện.

4. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Hồ sơ phải nộp:

- 1) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí;
- 2) Giấy khai sinh bản sao;
- 3) Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo **năm 2017** do UBND cấp xã cấp.

5. Học sinh, sinh viên **người dân tộc thiểu số rất ít người** ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Hồ sơ phải nộp:

- 1) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí;
- 2) Giấy khai sinh bản sao;
- 3) Bản sao sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú.

6. Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

Hồ sơ phải nộp:

- 1) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí;
- 2) Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ

1. Học sinh, sinh viên là **người dân tộc thiểu số** (không phải là DTTS rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Hồ sơ phải nộp:

- 1) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí;
- 2) Giấy khai sinh bản sao;
- 3) Bản sao sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú.

III. CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ

1. Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Hồ sơ phải nộp:

- 1) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí;
- 2) Bản sao giấy khai sinh;
- 3) Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị TNLD hoặc mắc BNN do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.

* Học sinh, sinh viên lấy mẫu đơn tại www.saodo.edu.vn.

* **Lưu ý:** Đối với HSSV khóa cũ đã làm hồ sơ ở các kỳ học trước không phải nộp hồ sơ. Các đối tượng được miễn học phí thuộc Mục 2 và Mục 4 phải làm lại hồ sơ theo quy định.

B. CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP XÃ HỘI

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.

Nhà trường hướng dẫn thủ tục, hồ sơ như sau:

TT	Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội	Mức TCXH	Các giấy tờ cần nộp
1	HSSV là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên tính đến thời điểm vào học tại trường đào tạo.	140.000 đ/tháng	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (mẫu số 01); 2. Bản sao giấy khai sinh và mang theo giấy khai sinh bản gốc hoặc xuất trình đăng ký kết hôn của bố mẹ để đối chiếu; 3. Bản sao sổ hộ khẩu thường trú của gia đình; 4. GCN là người dân tộc ít người ở vùng cao.
2	HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa. Đây là những người không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên.	100.000 đ/tháng	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (mẫu số 02); 2. Bản sao giấy khai sinh; 3. Giấy chứng tử của bố mẹ; 4. Giấy xác nhận của cơ quan thương binh xã hội cấp quận, huyện, thị xã trên cơ sở đề nghị của phường, xã nơi học sinh, sinh viên cư trú.
3	HSSV là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật.	100.000 đ/tháng	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (mẫu số 03); 2. Bản sao giấy khai sinh; 3. Biên bản giám định của Hội đồng y khoa; 4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (mẫu Nhà nước qui định, mỗi năm phải nộp 1 lần).
4	HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập (<i>phải có kết quả học tập học và rèn luyện học kỳ đạt loại khá trở lên xét theo học kỳ</i>).	100.000 đ/tháng	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (mẫu số 04); 2. Bản sao giấy khai sinh; 3. Giấy chứng nhận HSSV thuộc hộ nghèo (mẫu Nhà nước qui định). Lưu ý: Hồ sơ nộp khi kết thúc học kỳ, phòng CTSV sẽ có thông báo.

* **Lưu ý:** Chỉ áp dụng cho học sinh, sinh viên hệ chính quy tập trung-dài hạn. Sinh viên hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập không hưởng chế độ trợ cấp xã hội.

- HSSV thuộc đối tượng 1,2,3 đã làm hồ sơ tại các học kỳ trước không phải làm hồ sơ.

- HSSV lấy mẫu đơn tại www.saodo.edu.vn.

C. CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Nhà trường hướng dẫn thủ tục, hồ sơ như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, thi đỗ vào học đại học, cao đẳng hệ chính quy.

Không áp dụng đối với sinh viên thuộc đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo liên thông, văn bằng hai.

II. MỨC HỖ TRỢ

Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được cấp 10 tháng/năm học, số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức của khóa học.

III. HỒ SƠ BAO GỒM

1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (sinh viên lấy mẫu đơn tại www.saodo.edu.vn);
2. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng);
3. Giấy khai sinh (bản sao có công chứng).

* **Lưu ý:** Hồ sơ phải nộp lại theo từng năm.

IV. QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

1. Thời gian hưởng hỗ trợ chỉ được tính từ thời điểm sinh viên nộp hồ sơ cho Nhà trường **không giải quyết truy lĩnh thời điểm trước đó**.

2. Thời điểm chi trả sẽ được thông báo khi Nhà trường nhận được kinh phí từ ngân sách Nhà nước.

D. CHÍNH SÁCH VAY VỐN TÍN DỤNG

Căn cứ Hướng dẫn số 2162A/HNCS-TD ngày 2/10/2007 của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhà trường hướng dẫn thủ tục, hồ sơ như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC VAY VỐN TÍN DỤNG

1. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.
2. Sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong những đối tượng sau đây:
 - a) Hộ nghèo theo tiêu chuẩn qui định của pháp luật;
 - b) Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo qui định của pháp luật;
 - c) Sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

II. THỦ TỤC XÁC NHẬN VAY VỐN TÍN DỤNG

1. HSSV thuộc các đối tượng được vay vốn phải có Giấy xác nhận (Mẫu số: 01/TDSV lấy mẫu tại www.saodo.edu.vn) và khai báo đầy đủ các nội dung trong Giấy xác nhận.

2. Lớp trưởng tập hợp Giấy xác nhận và lập Danh sách HSSV đề nghị vay vốn (Mẫu số: 02/TDSV-ĐHSD lấy mẫu tại www.saodo.edu.vn) của lớp mình.

3. Thời gian làm thủ tục xác nhận vay vốn tín dụng: Tất cả các ngày làm việc trong tuần. Lớp trưởng nộp Giấy xác nhận và Danh sách HSSV đề nghị vay vốn về phòng Công tác sinh viên 102 nhà D2 vào buổi sáng và nhận lại vào buổi chiều cùng ngày, nộp đơn vào buổi chiều nhận lại vào buổi sáng ngày hôm sau.

Ghi chú: Sinh viên lấy tất cả các mẫu đơn tại Website: www.saodo.edu.vn hoặc tại phòng Công tác sinh viên 102 nhà D2. Mọi vướng mắc gặp cô Vũ Thị Thanh Hương phòng Công tác sinh viên 102 nhà D2- Điện thoại liên hệ 0904 187 250 để được giải quyết.

Đề nghị các đơn vị phòng, khoa và giáo viên chủ nhiệm triển khai hướng dẫn cho học sinh, sinh viên thực hiện.

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN